

Bản án số: 135/2019/HS-PT

Ngày: 29-8-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trọng Hân

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Như Tám

Bà Nguyễn Diệu Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Tuyết Nhung – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 105/2019/TLPT-HS ngày 22 tháng 7 năm 2019 đối với các bị cáo Trần Văn L và Huỳnh Văn Nh do có kháng cáo của các bị cáo và người bị hại Thái Văn H đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2019/HS-ST ngày 14/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:

Trần Văn L, sinh năm 1989. Nơi cư trú: ấp Kinh 1A, xã Tân Th, huyện Vĩnh Th, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Lê Thị T; vợ Nguyễn Thị D và có 04 người con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị cáo có kháng cáo:

Huỳnh Văn Nh, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Khu phố Vĩnh Phước 1, thị trấn Vĩnh Th, huyện Vĩnh Th, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn H và bà Phạm Thị M; tiền án: 01 (Ngày 24/5/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận xử phạt 01 năm tù về tội “Chống người thi hành công vụ”); tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 09/10/2013, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang đưa vào Trại giáo dưỡng, cơ sở giáo dưỡng 18 tháng theo Quyết định số 2400/QĐ ngày 09/10/2013. Bị cáo bị bắt tạm từ ngày 28/12/2018 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa

- Các bị cáo không có kháng cáo:

1. Tạ Văn Ch, sinh năm 1987; nơi cư trú: Ấp Kinh 1A, xã Tân Th, huyện Vĩnh Th, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Văn D và bà Trần Thị H; vợ là Phan Kim L và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Danh Q, sinh năm 1987; nơi cư trú: Khu phố Vĩnh Phước 1, thị trấn Vĩnh Th, huyện Vĩnh Th, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 01/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Danh B và bà Thị L; vợ là Võ Thị Thúy A và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Danh Đ, sinh năm 1989; nơi cư trú: Khu phố Vĩnh Phước 1, thị trấn Vĩnh Th, huyện Vĩnh Th, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Danh Ng (đã chết) và bà Lý Thị Gi; vợ là Danh Thị Mỹ H và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại; bị cáo có mặt tại phiên tòa

- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo *Trần Văn Lương*:

Luật sư **Hoàng Quốc V** – Cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang. Có mặt

- Người bị hại có kháng cáo:

Ông **Thái Văn H,** sinh năm 1993; có mặt

Nơi cư trú: ấp Đông B, xã Đông H, huyện An M, tỉnh Kiên Giang;

- Người làm chứng:

1. Bà **Võ Thị Th,** sinh năm 1969; vắng mặt

2. Bà **Tạ Hồng A,** sinh năm 1989; có mặt

Cùng cư trú: Kp Vĩnh Ph 1, TT Vĩnh Th, huyện Vĩnh Th, Kiên Giang.

- Điều tra viên:

Ông **Trần Văn Muôi,** sinh năm 1982, có mặt

Chức vụ: Điều tra viên thuộc Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang

Nơi cư trú: Khu phố Vĩnh Ph 1, thị trấn Vĩnh Th, huyện Vĩnh Th, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 15 giờ, ngày 18/6/2018, Trần Văn L có tổ chức uống bia tại nhà cùng với những người bạn. Tại đây, L bịa đặt ra chuyện không có thật và nói với Tạ Văn Ch là trước đây khi Tr (em của Ch) đi làm thuê ở Cà Mau thì H có hăm dọa đánh Tr. Ch tức giận, khi thấy H đến nhà L, Ch liền hỏi H lý do gì đòi đánh Tr thì H trả lời là Ch không có. Ch chửi thề thô tục và xông tới đánh vào mặt của H, H sợ nên từ giã về nhà ông Tạ Văn Ph ngụ khu phố Vĩnh Ph 1, thị trấn Vĩnh Th nghĩ ngơi. L điện thoại cho Danh Đ, Đ nói là nhà có khách nên chuyển điện thoại cho Danh Q nghe, L nói với Q là mình đang bị chặn đánh ở 4000 Kinh 1 kêu Q đi giúp. Nghe vậy, Q vào nhà lấy gậy 3 khúc (baton) mang theo và rủ Huỳnh Văn Nh đi cùng. Khi đến 4000 Kinh 1 không thấy L nên Q và Nh điều khiển xe đến nhà L. Lúc này, L nói với Q và Nh là có H ở An Minh đến đây, lúc trước có đe dọa đánh Tr, bây giờ còn xem thường “anh em Kinh 500”. Q và Nh nghe vậy nên tức giận hỏi L có muốn đánh H dẫn mặt không, thì L trả lời là đánh. Đồng thời, lúc này Ch cũng nói “H mới bị tao đánh, hai thằng mày đánh nó đi có gì tao lo hết”. Q và Nh nói là không biết mặt H thì L nói để L dẫn đường và chỉ cho biết H. L chạy xe đi trước, Nh và Q theo sau đến nơi cả ba đi vào nhà ông 3 Ph, L chỉ xe của H đang để trong sân và chỉ H đang nằm văng ở nhà sau ông Ph. Q và Nh định tiến đến chỗ H đang nằm thì bị người nhà ông Ph can ngăn. Sau đó, cả ba quay về nhà của L tiếp tục uống bia. Uống được khoảng 10 phút, L nói không đánh được H tức quá, Nh hỏi đánh không? L trả lời là đánh, Ch tiếp tục nói “đánh đi có gì tao lo hết”. L, Q và Nh tiếp tục đi đến nhà ông Ph, còn Ch cùng đi theo sau và về nhà của Ch đứng nhìn qua nhà ông Ph để xem. Khi đến nhà ông Ph thì Q và Nh đi đến chỗ H. Q xông tới đá mạnh vào người H, Nh thì dùng gậy 03 khúc (baton) đánh liên tiếp vào mặt, người của H, H dùng hai tay ôm mặt và đầu để chống đỡ. Lúc này, người nhà ông Ph can ngăn và tri hô nên Nh và Q rời khỏi hiện trường. Sự việc sau đó được trình báo chính quyền địa phương.

**Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 460/KL-PY ngày 04/9/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận tỷ lệ thương tích của Thái Văn H như sau: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 27%.*

Vụ thứ hai: Khoảng 02 giờ ngày 20/6/2018 Danh Đ rủ Huỳnh Văn Nh cùng đi đám tang ông Lê Văn B tại ấp Kinh 2A, xã Tân Th, huyện Vĩnh Th, tỉnh Kiên Giang. Nh đồng ý và điều khiển xe mô tô chở Đ đi đến đám tang và vào uống rượu đến khoảng 04 giờ cùng ngày thì Đ kêu Nh cùng về. Trước khi về Đ có từ giã mọi người trong đó có Lê Tân T là cậu vợ của Đ, lúc này T nói “mày về thì về đi từ giã làm gì” nên giữa Đ và T xảy ra mâu thuẫn nhưng được mọi người can ngăn nên Đ cùng Nh ra về. Trên đường về Đ bực tức nên nói với Nh là muốn đánh T trả thù thì Nh đồng ý và kêu về nhà rủ thêm Danh Q. Sau đó, Nh đến nhà Q để rủ Q đi chung với Nh và Đ đến đám tang 4000 Kinh 2 nói là có chuyện. Q đồng ý, Nh điều khiển xe chở Đ và Q đến đoạn 4000 Kinh 1A, xã Tân Th thì Đ kêu dừng xe lại để lấy một cái bao đựng hung khí cất giấu trước đó dưới dộc cầu rồi đi tiếp. Khi đến gần đám tang thì dừng xe lại, Đ lấy bao đựng hung khí đổ ra lộ, Đ cầm lấy một dao tự chế, Nh cầm một dao tự chế, còn Q giữ một dao chết và một ống tuýp sắt. Đến

đám tang Đ và Nh cầm hung khí xông vào đám tang tìm T để chém, Q thì đứng bên ngoài không tham gia. T nhìn thấy nên bỏ chạy ra phía sau nhà đám tang. Đ bị mọi người trong đám ngăn lại nên không đuổi theo T được. Đ kêu Nh đuổi theo “chém chết mẹ nó”. Nh cầm dao đuổi theo T được một đoạn thì T trượt chân vấp ngã, Nh liền chém trúng một nhát vào bắp tay trái của T, T giương dậy nhảy xuống vuông tôm thì bị Nh chém tiếp một nhát trúng vào bắp tay phải. T bỏ chạy sang bờ vuông bên kia. Nh không đuổi theo nữa mà đi vào trong đám tang. T được gia đình đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện Vĩnh Thuận để điều trị thương tích. Sự việc được trình báo chính quyền địa phương. Qua điều tra, Đ và Nh đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 376/KL-PY ngày 24/7/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang đối với Lê Tấn T như sau: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do các thương tích gây nên hiện tại là 15%.

Vật chứng thu giữ:

+ Một dao tự chế bằng kim loại có chiều dài 48cm (cán dao dài 16.5cm, lưỡi dao dài 31.5cm). Mũi dao bằng, màu đen; chiều ngang lưỡi dao là 3.2cm cán dao được bao bọc bằng băng keo màu đen.

+ Một dao tự chế bằng kim loại có chiều ngang 50cm (cán dao dài 13cm) mũi dao bằng, màu trắng; chiều ngang lưỡi dao là 2.2cm cán dao được bao bọc bằng băng keo màu đen.

+ Một dao chét bằng kim loại có chiều dài 37cm (cán dao dài 11cm), mũi dao bằng màu đen; chiều ngang lưỡi dao là 6.5cm, cán dao tròn.

+ Một ống tuýp tròn bằng kim loại màu trắng đục dài 59cm, đường kính 01cm.

Đối với vật chứng trong vụ án xảy ra ngày 18/6/2018 là gậy 03 khúc (baton) Huỳnh Văn Nh sử dụng để gây thương tích cho Thái Văn H trong quá trình điều tra xác định Nh sau khi gây án đã mang theo khi bỏ trốn trong thời gian ở huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu đã làm mất không xác định được địa điểm nên không tổ chức truy tìm được.

**Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2019/HSST, ngày 14/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:*

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Trần Văn L và Huỳnh Văn Nh** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Văn L 02 năm 06 tháng tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo được đưa đi chấp hành án.

Áp dụng: Điểm c, đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Huỳnh Văn Nh 03 năm tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/12/2018.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên xử các bị cáo Tạ Văn Ch, Danh Đ, Danh Q về tội cố ý gây thương tích, tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và bảo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 24/6/2019, bị cáo Trần Văn L có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị tuyên bị cáo không có tội

Ngày 24/6/2019, bị hại Thái Văn H có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị tuyên bị cáo Trần Văn L không có tội.

Ngày 25/6/2019, bị cáo Huỳnh Văn Nh có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn L thừa nhận có hành vi có lỗi với người bị hại H là có bịa chuyện H chửi anh em kinh 500 và có dẫn đường cho Nh, Q đến nhà ông ba Ph, có chỉ xe, chỉ bị hại đang nằm võng cho Nh và Q đánh bị hại, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo từ kêu oan sang xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo L thừa nhận “Khoảng 5 – 6 ngày sau khi sự việc xảy ra, Nh có đến nhà tôi xin số điện thoại Ch, Nh điện thoại Ch vào nhà tôi, khi Ch vào thì Nh hỏi Ch: Anh kêu tôi với Q đánh H gây thương tích rồi giờ không chịu tiền thuốc. Ch nói là không có kêu, Nh nói lớn tiếng thì Ch nói đề hỏi tiền thuốc bao nhiêu để Ch lo, tôi mới nói là để tôi lo tiếp 2 triệu đồng” và bị cáo đã bồi thường cho người bị hại 2.000.000 đồng.

Người bị hại Thái Văn H rút đơn kháng cáo kêu oan cho bị cáo và xin giảm án cho bị cáo L vì L bồi thường thêm 2.000.000 đồng cho bị hại.

Bị cáo Huỳnh Văn Nh rút đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo L và người bị hại H, giảm án cho bị cáo L còn 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù. Vì bị cáo L có hai tình tiết giảm nhẹ mới tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Áp dụng khoản 1 Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nh.

**Luật sư bào chữa cho bị cáo L trình bày quan điểm:*

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo L rút kháng cáo kêu oan, bị cáo thừa nhận có lời nói kích động hành vi phạm tội của hai bị cáo Nh và Q, L có dẫn Nh và Q đến nhà 3 Ph để đánh H, có chỉ xe và chỉ người. Bị cáo cũng đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại H 2.000.000 đồng. Luật sư thống nhất quan điểm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ mới cho bị cáo L của vị đại diện Viện kiểm sát. Mặt khác, bị cáo L đã thể hiện sự ăn năn hối cải, gia đình có truyền thống cách mạng, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc diện hộ nghèo. Nên đề nghị có thể cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của các bị cáo L, Nh và người bị hại H về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của Bản án sơ thẩm:

Khoảng 15 giờ ngày 18/6/2018, bị cáo Trần Văn L tổ chức uống bia tại nhà của L. Tại đây, L bịa đặt ra chuyện không có thật là bị hại Thái Văn H trước đây dọa đánh em của Tạ Văn Ch làm cho Ch tức giận đánh H. H sợ nên bỏ về nhà ông Tạ Văn Ph ở khu phố Vĩnh Ph 1, thị trấn Vĩnh Th, huyện Vĩnh Th. Bị cáo L lại tiếp tục bịa chuyện nói với Q và Nh là bị hại H xem thường anh em kinh 500 và cùng rủ nhau đánh H dần mặt. Q và Nh nói không biết mặt H nên L đã cùng Nh và Q đi đến nhà ông Ph. L chỉ xe của H đang để trong sân và chỉ H đang nằm văng ở nhà sau ông Ph cho Q và Nh nhưng bị người nhà ông Ph can ngăn nên cả ba quay về nhà L. L tức giận vì chưa đánh được H nên kêu Q và Nh đánh cho bằng được H, Ch cũng tức giận và nói cứ đánh H có gì tao lo. Q và Nh cùng L tiếp tục quay lại nhà ông Ph, Q xông tới đá mạnh vào người H, Nh thì dùng gậy 03 khúc (baton) đánh liên tiếp vào mặt, người của H, H dùng hai tay ôm mặt và đầu để chống đỡ và bị thương tích 27%. Riêng bị cáo Huỳnh Văn Nh vào ngày 20/6/2018 tại ấp Kinh 2A, xã Tân Th, huyện Vĩnh Th, tỉnh Kiên Giang, bị cáo nghe theo lời rủ rê của Danh Đ đã dùng một cây dao tự chế chém trúng một nhát vào bắp tay trái, một nhát trúng vào bắp tay phải của bị hại Lê Tấn T làm T bị thương tích 15%. Hành vi của bị cáo Huỳnh Văn Nh dùng hung khí nguy hiểm là cây gậy ba khúc gây thương tích cho người bị hại Thái Văn H. Bị cáo Danh Q dùng chân đá vào người bị hại, bị cáo Trần Văn L không trực tiếp gây thương tích cho người bị hại nhưng bị cáo là người bịa đặt ra chuyện và cùng các bị cáo Q, Nh đi tìm người bị hại để đánh, bị cáo L chỉ xe của H đang để trong sân và chỉ H đang nằm văng ở nhà sau ông Ph cho Q và Nh. Vì vậy hành vi của các bị cáo L, Ch, Q, Nh là đồng phạm với nhau về tội “Cố ý gây thương tích”, các bị cáo phải cùng chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi gây thương tích của đồng phạm mình. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Riêng bị cáo Nh còn dùng cây dao tự chế gây thương tích cho bị hại Lê Tấn T nên bị xét xử thêm tại điểm c khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là phù hợp quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn Nh: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã rút toàn bộ nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Việc rút

kháng cáo của bị cáo Nh là tự nguyện, phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo.

Đối với kháng cáo của bị hại Thái Văn H kêu oan cho bị cáo L, nhưng tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại H rút kháng cáo kêu oan đối với bị cáo vì bị hại về nhà ông Ph nghỉ nên không biết chuyện gì xảy ra đối với các bị cáo ở nhà L, bị hại chuyển qua xin xử nhẹ cho bị cáo L. Thấy rằng, bị cáo Trần Văn L đã thừa nhận lỗi của mình đối với người bị hại và đã bồi thường cho người bị hại 2.000.000 đồng. Người bị hại Thái Văn H xin giảm nhẹ cho bị cáo Trần Văn L là có cơ sở nên được chấp nhận.

Xét kháng cáo của bị cáo Trần Văn L: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Văn L thay đổi nội dung kháng cáo từ kêu oan sang xin giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử thấy rằng trong giai đoạn điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm, bị cáo L khai báo quanh co, không thừa nhận hành vi phạm tội của mình cho nên không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nhưng tại phiên tòa phúc thẩm, qua lời khai của các bị cáo Huỳnh Văn Nh, Danh Q, Tạ Văn Ch là các bị cáo có liên quan trực tiếp đến việc bị cáo L bịa chuyện không có về H, L rủ, chỉ xe và chỉ người bị hại để Q, Nh đánh bị hại H, lời khai của Nguyễn Văn V là người cùng nhậu chung ở nhà L và có chứng kiến một số nguyên nhân dẫn đến vụ việc đánh nhau cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, bị cáo L không thể chối cãi được nên đã thay đổi nội dung kháng cáo kêu oan sang xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo đã hối hận về hành vi sai trái của mình và thừa nhận có bịa chuyện bị hại H chửi anh em kinh 500, thừa nhận có chỉ đường, chỉ xe, chỉ người bị hại cho Nh và Q. Riêng đối với hành vi bịa chuyện bị hại H dọa đánh Tr là em của Ch và lại nhà ông ba Ph lần hai cùng Q, Nh thì bị cáo L không thừa nhận. Thấy rằng tại bút lục 242 – 243 bị cáo L thừa nhận bị cáo có bịa chuyện H dọa em của Ch và chuyện H chửi anh em kinh 500 “Lý do tôi nói như vậy là vì tôi không thích H, bởi H nói chuyện thiếu tôn trọng người khác, H nói không uống rượu chỉ uống bia, thực chất H không có chửi anh em kinh 500 đó là tôi nói thêm”. Tại bút lục 187 – 188 của Nguyễn Văn V là người có mặt tại sòng nhậu cũng khai là L là người nói với Ch rằng H đánh em của Ch trước đây làm Ch tức giận “...Đang ngồi nhậu L nói lúc trước H đe dọa đánh Tr (em của Ch) cho Ch nghe...”. Xét thấy lời khai của bị cáo Trần Văn L tại cơ quan điều tra phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị cáo Danh Q, Huỳnh Văn Nh, Tạ Văn Ch và một số chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo L là có căn cứ, bị cáo có bịa chuyện H đánh em của Ch và bị cáo cũng có lại nhà ông ba Ph lần thứ hai, lời khai nại của bị cáo là không có căn cứ. Thấy rằng, bị cáo L đã thừa nhận phần lớn hành vi phạm tội của

mình đồng thời sau khi xét xử sơ thẩm xong bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại H 2.000.000 đồng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[4] Về quan điểm của luật sư: Hội đồng xét xử chấp nhận một phần lời đề nghị của vị luật sư vì bị cáo Trần Văn L tuy nhận tội nhưng chưa hoàn toàn nhận hết, chưa thể hiện sự thành khẩn và ăn năn hối cải. Bị cáo mặc dù không trực tiếp gây thương tích cho bị hại nhưng vai trò của bị cáo là chính, là chủ mưu.

[5] Về quan điểm của Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo L được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo Nh rút kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b, đ khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Sửa bản án sơ thẩm

2. *Áp dụng:* Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Văn L 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù** về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo được đưa đi chấp hành án.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Huỳnh Văn Nh. Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2019/HS-ST ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Th, tỉnh Kiên Giang đối với bị cáo Huỳnh Văn Nh có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo L, Nh không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- THA tỉnh KG (1);
- Cơ quan điều tra tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (4);
- Đương sự (4);
- Cơ quan điều tra huyện (1)
- VKS huyện (1)
- Tòa án huyện (1)
- Thi hành án hình sự huyện (1)
- Chi cục thi hành án dân sự huyện (1)
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Luật sư (1)
- Lưu tòa hình sự (5).

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Trọng Hân